

Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

1. Dàn ý phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá

a. Mở bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

Huy Cận là một nhà thơ nổi tiếng trong phong trào thơ mới, có nhiều tác phẩm hay để lại cho nền thi ca Việt Nam.

Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá viết về vùng biển Quảng Ninh vào năm 1958 – thời kì miền Bắc giành được độc lập, tập trung xây dựng kinh tế.

b. Thân bài

Cảnh ra khơi và tâm trạng náo nức của con người:

a, Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi

Thời gian lao động đặc biệt, không gian thiên nhiên hùng vĩ:

+ Thời gian: đêm tối

+ Cảnh tượng: Mặt trời lúc chiều tà được ví như hòn lửa; sóng biển như then cài còn đường chân trời là cánh cửa giao thoa giữa ngày và đêm.

⇒ Không gian hùng vĩ, có chút bí ẩn của đêm tối. Trong không gian đó, con người hiện lên với vẻ đẹp yêu đời, khỏe khoắn, hăng say:

+ Lại ra khơi: sự lặp lại hàng ngày của công việc đánh cá ban đêm.

+ Dù đối mặt với màn đêm, biển cả rộng lớn nhưng ngư dân vẫn ca hát, hào hứng ra khơi, thể hiện sự hi vọng vào một chuyến ra khơi bội thu.

b, Sự giàu có, hào phóng, mỹ lệ của biển khơi

Ông cha ta đã đúc kết ra câu thành ngữ “Rừng vàng biển bạc”, khổ thơ thứ 2 và thứ 4 của bài đã chứng minh điều này:

Sự giàu có của biển Đông: cá bạc lấp lánh trên biển, cá thu nhiều “như đoàn thoi”, “dệt biển muôn luồng sáng”.

Các loài cá ngon, quý hiếm được liệt kê với giọng tự hào: Cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song

⇒ Niềm vui thích trước sự giàu có của biển cả khiến tác giả như reo lên: “Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!”

Vẻ đẹp của biển đêm: trăng và sao trời in trên mặt biển (bóng trăng “vàng chóa”), biển trời như tấm gương phản chiếu nhau, không gian được mở rộng, tăng thêm sức sống (“Đêm thờ: sao lùa nước Hạ Long”).

Nghệ thuật: thủ pháp liệt kê, so sánh (như đoàn thoi, đuốc đèn hồng), nhân hóa (cái đuôi em quẫy, đêm thờ) tạo nên một bức tranh thiên nhiên sống động.

Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển (khổ thơ 3, 5, 6)

Tác giả cho bạn đọc thấy con tàu đánh cá như tàu chiến, ngư dân như những người anh hùng trên biển khơi:

Hình ảnh mạnh mẽ, hùng tráng: con thuyền đi nhanh như “lái gió”, cánh buồm trắng ôm trọn mặt trăng, thuyền đi “giữa mây cao với biển bằng”

Động từ “lướt”: cảm giác đi như bay, mạnh mẽ

⇒ hình ảnh đẹp, con thuyền đi trên biển như thuyền có phép lạ bay trên mây.

Việc đánh cá tài tình và đầy chiến thuật như đánh giặc: thuyền ra “dặm xa dò bụng biển”, “Dàn đan thế trận lưới vây giăng”. Những công việc được thực hiện một cách hào hứng, vui vẻ: ngư dân gõ mạn thuyền cho cá bơi vào lưới, giống như “hát bài ca gọi cá vào”.

Khi bắt đầu ra khơi là ban đêm, lúc “sao mờ”, sắp sáng là thuyền trở về:

+ Cuộc đánh cá bội thu: “kéo xoắn tay chùm cá nặng”.

+ Thành quả to lớn, con người lao động hân hoan: đàn cá trên thuyền lấp lánh loé sáng dưới ánh rạng đông, ngư dân xếp lưới, căng buồm trở về trong “nắng hồng”.

⇒ Ba khổ thơ cho thấy con người luôn có khát vọng chiến thắng, làm chủ thiên nhiên nhưng cũng vô cùng biết ơn thiên nhiên: Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Nghệ thuật: ba khổ thơ trên có giọng thơ nhanh, dồn dập thể hiện sự hăng say lao động. Sử dụng nhiều động từ mạnh (lái, lướt, gõ, kéo) cho thấy hình ảnh khỏe khoắn của người lao động; tính từ chỉ màu sắc: vàng, bạc, hồng gợi sự tươi vui, ấm no.

Cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh:

a. Cảnh đoàn thuyền trở về

Tác giả sử dụng những hình ảnh giống cảnh đoàn thuyền ra khơi ở khổ 1: câu hát, mặt trời nhưng với những sắc thái mới:

Ngư dân vẫn hát cùng gió khơi, bây giờ là khúc ca ăn mừng thành quả của một đêm lao động miệt mài => khổ thơ cuối giống như điệp khúc của một bài hát, tạo cảm giác tuần hoàn về thời gian, về công việc lao động; nhấn mạnh khí thế tâm trạng của những người dân, tinh thần sôi nổi, khẩn trương

Đoàn thuyền vẫn đi thật nhanh, như “chạy đua cùng mặt trời” để về cho kịp phiên chợ buôn bán => biện pháp khoa trương, hình ảnh nhân hóa => con người và vũ trụ chạy đua trong cuộc vận hành vô tận, con người đã mang tầm vóc lớn lao của thiên nhiên vũ trụ trong cuộc chạy đua này và con người đã chiến thắng

b, Bình minh trên biển

Mở đầu bài thơ là cảnh hoàng hôn, kết thúc bài thơ là cảnh bình minh” Mặt trời đội biển nhô màu mới” => ẩn dụ táo bạo cho thấy sự tuần hoàn của thời gian, của vũ trụ.

Hình ảnh “mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi” gợi nhiều liên tưởng như những mặt trời nhỏ bé đang tỏa rạng niềm vui trước thành quả lao động mà con người đã giành được sau một đêm lao động trên biển. => đó là cảnh tượng đẹp huy hoàng giữa bầu trời và mặt biển, giữa thiên nhiên và thành quả lao động.

c. Kết bài

Tổng kết giá trị bài thơ:

Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, vẻ đẹp của con người lao động. Thiên nhiên cho con người nhiều của cải, con người cũng cần biết ơn thiên nhiên, con người và thiên nhiên là bạn đồng hành; thể hiện niềm tin, niềm vui trước cuộc sống mới, cuộc sống tự do lao động.

Tác giả sử dụng kết hợp nhiều thủ pháp nghệ thuật đặc sắc.

2. Phân tích bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Viết về đề tài lao động, bài thơ Bài ca vỡ đất của Hoàng Trung Thông và bài Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận,... được người đọc yêu thích nhất. Huy Cận viết Đoàn thuyền đánh cá vào năm 1958, tại vùng biển Quảng Ninh phản ánh không khí lao động sôi nổi của nhân dân miền Bắc trong xây dựng hòa bình. Nhà thơ ca ngợi tinh thần lao động phấn khởi và hăng say của những người dân chài trên vùng biển quê hương.

Với đôi mắt quan sát sắc sảo, trí tưởng tượng phong phú, trái tim nhạy cảm và tài năng nghệ thuật điêu luyện, nhà thơ đã vẽ nên trước mắt chúng ta một khung cảnh lao động tuyệt vời trên biển. Cả bài thơ như một bức tranh sơn mài lộng lẫy với những màu sắc huyền ảo, cuốn hút vô cùng:

"Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi."

Đoàn thuyền đánh cá rời bến vào lúc hoàng hôn. Phía ấy mặt trời như một hòn lửa đỏ rực đang lặn dần vào lòng đại dương mênh mông. Màn đêm buông xuống, kết thúc một ngày. Chính vào thời điểm ấy ngư dân bắt tay vào công việc quen thuộc của mình: ra khơi đánh cá. Mặt biển đêm không lạnh lẽo mà ấm áp hẳn lên bởi tiếng hát âm vang náo nức, thể hiện niềm vui to lớn của con người lao động được giải phóng: Câu hát căng buồm cùng gió khơi. Đây là cách nói độc đáo, sáng tạo của Huy Cận, khiến chúng ta tưởng như tiếng hát hòa cùng gió mạnh, thổi căng cánh buồm, đẩy thuyền phẳng phõng rẽ sóng. Cánh buồm no gió tượng trưng cho khí thế phơi phới đi lên của công cuộc dựng xây đất nước.

Trong đêm tối mặt biển bỗng trở nên nhộn nhịp bởi tiếng hát của những người ngư dân cất lên. Câu hát hòa cùng với làn gió mát của biển khơi thổi căng cánh buồm để đưa con thuyền ra khơi nhanh hơn. Bút pháp khoa trương "Câu hát căng buồm" tác giả muốn nói tới sức mạnh của những con người lao động. Câu hát hòa cùng với gió khơi là muốn nói đến sự hòa hợp giữa thiên nhiên với con người. Thiên nhiên đang góp sức ủng hộ con người.

Câu hát thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời, niềm vui lao động, sôi nổi hào hứng trong niềm khí thế cùng với buổi đầu ra khơi trong niềm tin vào một chuyến ra khơi thành công, tốt đẹp:

"Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng

Đến dật lưới ta, đoàn cá ơi!"

Trong câu hát của những người ngư dân có gọi tên các loài cá: cá bạc, cá thu... Phép tu từ so sánh "Cá thu như đoàn thoi" vừa gợi về hình ảnh sóng động vừa là lời ca ngợi nguồn tài nguyên phong phú ở vùng biển tỉnh Quảng Ninh. Với trí tưởng tượng độc đáo kết hợp với

ngòi bút vừa hiện thực vừa lãng mạn để rồi đôi mắt của nhà thơ như đang được ngắm nhìn đoàn cá thu như những chiếc thoi đưa dẹt nên những tấm vải lớn lấp lánh muôn màu sắc. "Đến dẹt lưới ta, đoàn cá ơi" câu thơ như lời mời gọi đoàn cá vào lưới. Câu hát của những ngư dân không chỉ thổi căng cánh buồm vừa thể hiện sức mạnh, vừa thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời. Câu hát ấy không chỉ ngợi ca về vùng biển giàu có nước ta mà nó còn hữu ích trong công việc đánh bắt cá. Nó đã trở thành bài ca trong lao động.

Cảm hứng lãng mạn giúp nhà thơ phát hiện vẻ đẹp của cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển trong đêm trăng với niềm vui phơi phới, khỏe khoắn khi con người làm chủ cuộc đời, làm chủ biển trời quê hương. Cảnh đoàn thuyền lướt sóng ra khơi, từng luồng cá bủa lưới vây giăng mang vẻ đẹp vừa hoành tráng, vừa thơ mộng

*"Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đâu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng".*

Con thuyền lướt trên mặt biển chừng như không phải bằng sức người. Gió đã lái con thuyền đi. Gió là thủy thủ hỗ trợ cho thuyền. Còn có cả ánh trăng trên trời cao căng trên cánh buồm. Nếu nhìn từ xa, con thuyền như đang bay trong một bầu không vĩ đại với gió, với trăng chẳng khác nào con thuyền trong huyền thoại. Con thuyền mạnh mẽ cứ thế lao đi như không hề có một trở ngại nào.

Huy Cận đã thi vị con thuyền đánh cá, nâng con thuyền lên một tầm vóc lớn lao, vĩ đại, sánh ngang vũ trụ. Cảm xúc vũ trụ đã nâng cao hồn thơ Huy Cận, khiến câu thơ cất cánh. Tầm vóc người lao động cũng được nâng lên tột bậc trong tư thế chủ động. Họ sẵn sàng làm chủ thiên nhiên, làm chủ công việc, làm chủ sự sống. Họ hiên ngang "dò bụng biển"; họ nhanh chóng "dàn đan thế trận" đưa luồng cá vào vòng vây khép kín.

Ý thơ đã nâng tâm hồn chúng ta với niềm cảm xúc lâng lâng sáng khoái. Hình ảnh thơ tạo nên sự liên tưởng độc đáo. Đoàn thuyền đánh cá là gạch nối để liên kết giữa trời và biển, cùng hòa chung giai điệu lao động của con người. Lãng mạn nhưng không xa rời thực tế. Câu thơ miêu tả rất chân thực hoạt động đánh bắt cá của ngư dân vừa điêu luyện vừa hết sức tài tình. Cách miêu tả của Huy Cận như tập trung vào công việc lao động đánh bắt cá vì nhiều vất vả, nhọc nhằn.

Đồng thời, Huy Cận cũng đã ví những ngư dân hôm nay như những người chiến sĩ, những nhà thám hiểm đại dương vĩ đại. Họ đang chiến đấu cùng biển cả, khám phá và chinh phục thiên nhiên dữ dội. Công việc lao động trên biển như là một cuộc chiến đấu chinh phục thiên nhiên. Người lao động làm việc với tất cả lòng dũng cảm, sự hăng say, trí tuệ nghề nghiệp, tâm hồn phơi phới.

Đã bao đời, người ngư dân có mối quan hệ chặt chẽ với biển cả. Họ thuộc biển như thuộc lòng bàn tay. Bao loài cá họ thuộc tên, thuộc dáng, thuộc cả thói quen của chúng:

*"Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng.
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc,
Đêm thơ: sao lùa nước Hạ Long."*

Trên mặt biển đêm, ánh trăng long lanh dát bạc, cá quẫy đuôi, sóng sánh trắng vàng. Bài ca "gọi cá" vẫn tiếp tục ngân vang, lúc nao nức, lúc thiết tha. Trăng thứ cùng ngư dân, trăng cùng sóng dập dờn bên mạn thuyền, như "gõ nhịp" phụ họa cho tiếng hát. Trăng chiếu sáng cho người kéo được những mẻ cá đầy. Thiên nhiên con người thật là hòa hợp.

Bóng đêm đang tan, ngày đang đến, nhịp độ công việc càng sôi nổi, khẩn trương:

*"Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng
Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng."*

Bao công lao vất vả đã được đền bù. Dáng người ngư dân đang choãi chân nghiêng người, dồn tất cả sức mạnh vào đôi cánh tay cuộn cuộn để kéo lên những mẻ lưới nặng trĩu mới đẹp làm sao! Bóng dáng họ in trên nền trời hồng của buổi bình minh. Những tia nắng sớm chiếu trên khoang cá đầy làm lấp lánh thêm "vẩy bạc, đuôi vàng" và màu sắc phong phú của bao loài cá cũng khiến cho cảnh rạng đông thêm rực rỡ. Nhịp điệu câu thơ cuối của khổ thơ trên chậm rãi, gọi cảm giác thanh thản, vui tươi, phản ánh tâm trạng thoải mái của ngư dân trước kết quả tốt đẹp của chuyến ra khơi.

Nếu những người ngư dân ra khơi cất cao tiếng hát thì khi hoàn thành họ cũng cất cao tiếng hát:

*"Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi."*

Với bút pháp khoa trương lại một lần nữa nhà thơ tưởng tượng câu hát của người ngư dân, câu hát cùng gió thổi căng cánh buồm đưa con thuyền về bến nhanh hơn. Dường như thiên nhiên và con người có sự hòa hợp. Tiếng hát còn thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời niềm vui trước thành quả lao động của những ngày vất vả trên biển. Câu hát xuất hiện ở khổ đầu giờ lại lặp lại ở khổ cuối tạo cho bài thơ đầu cuối tương ứng. Bút pháp khoa trương cùng trí tưởng tượng nhà thơ đã hình dung trước mặt mình là khung cảnh tráng lệ, sôi động. Mặt biển rộng lớn trở thành trường đua với hai đối thủ là con người và mặt trời.

Và chắc hẳn con người sẽ thắng bởi họ đã một lần chiến thắng biển khơi với những khoang thuyền đầy cá. Đặt con người trong cuộc tranh tài với thiên nhiên là nhà thơ khẳng định tầm vóc của con người có thể sánh ngang thiên nhiên. Hòa cùng niềm vui to lớn của mọi người, nhà thơ chấp cánh cho trí tưởng tượng của mình bay bổng. Đoàn thuyền lao vun vút trên mặt biển, "Mặt trời đội biển nhô màu mới" một màu hồng rạng rỡ, tinh khôi, và ánh mặt trời phản chiếu trong muôn ngàn mắt cá trên thuyền, khiến nhà thơ liên tưởng tới hàng ngàn mặt trời nhỏ xíu đang tỏa sáng niềm vui. Đến đây, bức tranh biển cả ngập tràn sắc màu tươi sáng và ấm áp chất sống trong từng dáng hình, đường nét của cảnh, của người.

Nhà thơ đưa ta từ những hình ảnh này đến những hình ảnh khác vừa đẹp mà lại phong phú và hấp dẫn. Không khí lao động hăng say cùng với cảnh đẹp của thiên nhiên đất trời mang lại một nguồn sống mới cho con người tổng thời kỳ xây dựng chủ nghĩa. Bài thơ là động lực giúp cho người lao động vươn lên chính mình, vươn lên trong cuộc sống, xây dựng cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc và gặt hái được nhiều thành công.

3. Bình giảng bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Mở đầu bài thơ là cảnh hoàng hôn trên biển vừa diễm lệ, huyền ảo, lộng lẫy, rực rỡ nhưng cũng không kém phần huy hoàng, hùng vĩ, tràn đầy sức sống:

*"Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa"*

Câu thơ mở đầu với biện pháp nghệ thuật so sánh gợi ra cảnh mặt trời xuống biển thật ngoạn mục, rực rỡ, tráng lệ, khác hẳn cái thê lương thường thấy trong thơ cổ: “Chiều trời bằng lảng bóng hoàng hôn”. Khi mặt trời nhập vào lòng biển thì cũng là lúc bóng đêm bao phủ khắp nơi. Vũ trụ bao la rộng lớn như ngôi nhà khổng lồ mà màn đêm là cánh cửa sập xuống, mỗi lượn sóng như những chiếc then cài. Biện pháp nghệ thuật nhân hóa khiến thiên nhiên trở nên gần gũi với con người.

Khi thiên nhiên vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu một ngày lao động mới:

*“Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng gió khơi”*

Đến đây ta nhận thấy có sự đối lập giữa hoạt động của thiên nhiên và con người, Điều đó tạo nên tư thế làm chủ cuộc sống của người dân chài. Hình ảnh “Đoàn thuyền” gợi ra không khí đông vui tấp nập đầy khí thế của cảnh ra khơi. Từ “lại” cho thấy đây là công việc hằng ngày. Nổi bật trong khổ thơ là hình ảnh ẩn dụ: “Câu hát căng buồm cùng gió khơi” thật thơ mộng, khỏe khoắn và lãng mạn. Đó là tiếng hát chan chứa niềm vui, niềm lạc quan của người dân chài khi được làm chủ thiên nhiên đất nước, làm chủ công việc mà họ yêu thích, gắn bó. Đoàn thuyền ra khơi với khí thế khẩn trương, hăm hở và niềm vui phơi phới hứa hẹn vào những thành quả tốt đẹp.

Không chỉ hát để đưa con thuyền ra khơi mà ngư dân còn hát để đưa cá vào lưới:

*“Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!”*

Câu hát là lời cầu mong biển lặng sóng yên để đoàn thuyền ra khơi được an toàn. Câu hát còn là lời cầu mong cho ngư dân bắt được nhiều cá. Giọng thơ ngọt ngào, ngân dài, vang xa ẩn chứa tấm lòng đôn hậu của người dân chài.

Bốn khổ thơ tiếp theo tả cảnh đánh cá trên biển vào đêm trăng. Trên cái nền hùng vĩ, mĩ lệ, đoàn thuyền hiện lên thật đẹp:

*“Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng”*

Câu thơ tả thực đậm chất lãng mạn, biển cả bao la hiền hòa, con thuyền có gió làm bánh lái, có trăng làm cánh buồm đang lướt đi như bay lên giữa trời cao biển rộng. Vẫn con người lao động áy nhưng cảm hứng lãng mạn và bút pháp phóng đại đã đưa hình ảnh quen thuộc đến kì vĩ, lớn lao. Cả vũ trụ như quay quẩn bên đoàn thuyền, không còn cảm giác nhỏ bé, lẻ loi của con người như trước cách mạng, mà ở đây con người lao động được tôn vinh mang tầm vóc và sức mạnh phi thường sánh ngang cùng vũ trụ. Đoàn thuyền bước vào trận đánh hùng hực khí thế và niềm tin:

“Ra đậu dặm xa dò bụng biển

Dàn đan thế trận lưới vây giăng”

Nhịp thơ dồn dập, hối hả, lôi cuốn, con người chủ động dò bụng biển tiến vào khơi xa và thiên nhiên biển cả cũng góp sức với con người trên con đường lao động khám phá.

Khổ bốn là lời bài hát của người lao động ca ngợi sự phong phú giàu có của biển cả:

“Cá nhụ cá chim cùng cá đé,

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng.

Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc,

Đêm thơ: sao lùa nước Hạ Long”

Biện pháp nghệ thuật liệt kê và miêu tả đã làm rõ vẻ đẹp muôn màu của biển cả lúc về đêm. Biển cả như một bức tranh sơn mài rực rỡ sắc màu với ánh sáng của trăng, của sao, của đuôi cá quẫy lấp lánh. Câu thơ cuối gợi về nhịp sống của vũ trụ trong màn đêm huyền ảo. Nhà thơ dường như đang mở rộng lòng mình để đón nhận những điều kì diệu của cuộc sống.

Tiếng hát khỏe khoắn, cường tráng lại vang lên giữa bao la trời đất:

“Ta hát bài ca gọi cá vào

Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao”

Người dân chài vừa làm việc vừa hát bài ca gọi cá vào lưới. Tiếng hát đã làm khuấy động bầu trời đêm, vừa ngợi ca vẻ đẹp của người lao động vừa như mời gọi thiên nhiên tham gia vào buổi lao động. Một lần nữa, Huy Cận sử dụng yếu tố lãng mạn. Trăng lên cao như sà xuống, muôn vàn ánh trăng tan theo làn sóng vỗ vào mạn thuyền, như gõ nhịp cho lời bài ca. Chất lãng mạn bao trùm bức tranh lao động khiến công việc trở nên nhẹ nhàng, đẹp và nên thơ. Biện pháp nghệ thuật so sánh: “Biển cho ta cá như lòng mẹ. Nuôi lớn đời ta tự buổi

nào” nhấn mạnh vẻ đẹp đẽ, giàu có, phong phú và biết bao ân tình, nhân hậu của biển cả quê hương. Ẩn chứa trong từng dòng thơ là tấm lòng biết ơn của người dân chài với biển mẹ bao dung.

Khổ thơ thứ sáu tạo dựng về hình ảnh của người lao động và màu của bình minh. Hình ảnh người lao động khỏe mạnh, vạm vỡ được gọi ra từ câu thơ: “Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng”. Chỉ với một từ “xoắn”, nhà thơ vừa miêu tả những bắp tay rắn chắc, cuộn cuộn đầy sức mạnh của người dân chài vừa nói lên được kết quả tốt đẹp của chuyến ra khơi.

Hay nhất bài thơ là khổ thơ cuối cùng. Tác giả đã sử dụng kết cấu đầu cuối tương xứng để làm hoàn thiện chuyến ra khơi của người dân chài. Câu hát vui tươi, khỏe khoắn một lần nữa được cất lên, đó là khúc ca khải hoàn chiến thắng. Đoàn thuyền trở về trong ánh bình minh:

“Mặt trời đội biển nhô màu mới”

Câu thơ gọi lên không gian bao la sắc hồng của bình minh tràn ngập màu mới của một ngày tươi đẹp, đó là ánh sáng của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Trong không gian tươi đẹp của bình minh, đoàn thuyền đánh cá trở về:

“Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”

Nghệ thuật nhân hóa cùng lối nói khoa trương, cường điệu đặc biệt là hình ảnh thơ liên tưởng độc đáo, kì vĩ đã vẽ ra tư thế, tầm vóc của đoàn thuyền đặt ngang tầm với mặt trời, chủ thể của vũ trụ. Tư thế của đoàn thuyền cũng là tư thế của người lao động hiên ngang, hào hùng, mạnh mẽ. Nghệ thuật phóng đại “Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi” gọi ra vẻ đẹp bao la, hùng vĩ, phong phú, giàu có của biển cả quê hương, của thiên nhiên đất nước dưới con mắt con người giữa cuộc sống mới.

Bài thơ có sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực và lãng mạn, hình ảnh thơ tươi sáng, đẹp đẽ, cảm xúc mãnh liệt. Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng linh hoạt tạo cho hình ảnh thơ nhiều ý nghĩa.

Bằng thể thơ thất ngôn mang âm hưởng hào hùng, khỏe khoắn, nhà thơ Huy Cận không chỉ phác họa hình ảnh tráng lệ của thiên nhiên đất nước và cuộc sống lạc quan, hởi hả của người dân lao động mà còn thể hiện tình yêu, niềm tự hào của một thi nhân.